

CỤC THADS TỈNH BẾN TRE
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN BA TRI

Số: 1.1.88...../TB-THADS

Mẫu số: D24-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Tri, ngày 05 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 52A/2022/QĐDS-ST ngày 05/10/2022; Bản án số 54/2022/DS-ST ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; Quyết định số 54/2023/QĐ-PT ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Căn cứ Quyết định thi hành án số 450/QĐ-CCTHADS ngày 09/01/2023; Quyết định thi hành án số 658/QĐ-CCTHADS ngày 07/3/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 31/QĐ-CCTHADS ngày 07/7/2023 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ kết quả thẩm định giá số 260/2024/1006/CT-TĐG ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Công ty TNHH Thẩm định giá NOVA.

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

PHỤ LỤC II

MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Tài sản đấu giá là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của bà Hà Thị Hương – sinh năm 1976, địa chỉ ấp Giồng Cốc, xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

- Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: **Công ty đấu giá Hợp Danh Tây Nam.**
- Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: **93 điểm.**

3. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có):

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá Hợp Danh Tây Nam
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	22.0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11.0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8.0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2.0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1.0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	22.0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4.0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4.0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4.0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4.0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3.0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3.0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	39.0

1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá	6.0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm	18.0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5.0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	1.0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3.0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	2.0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3.0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1.0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5.0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5.0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5.0
Tổng số điểm		93.0



Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre lựa chọn: Công ty đấu giá Hợp Danh Tây Nam – Chi nhánh Bến Tre (chỉ có 01 hồ sơ của Công ty đấu giá Hợp Danh Tây Nam – Chi nhánh Bến Tre gửi hồ sơ chào giá).

Địa chỉ: số 3^E1 khu phố Mỹ Tân, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đề ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

*** Quyền sử dụng đất, công trình phụ, hoa màu trên đất các thửa:**

1/ Quyền sử dụng đất:

1.1. Thửa 392, tờ bản đồ số 09, diện tích 367,8m², mục đích sử dụng đất HNK tọa lạc tại xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến tre giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Hà Thị Hương, giấy chứng nhận số CL042596, số phát hành CS 03313, cấp ngày 11/9/2017. Có giá: 655.333.167đ.

*** Cây trồng trên đất:**

- Mít 05 cây. Có giá: 1.430.000đ.
- Xoài 02 cây. Có giá: 1.650.000đ.
- Chuối 15 bụi. Có giá: 825.000đ.

Giá: 659.238.167đ (Sáu trăm năm mươi chín triệu hai trăm ba mươi tám nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng).

1.2. Thửa 402, tờ bản đồ số 09, diện tích 881,1m², mục đích sử dụng đất HNK tọa lạc tại xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến tre giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Hà Thị Hương, giấy chứng nhận số CL042596, số phát hành CS 03313, cấp ngày 11/9/2017. **Có giá: 627.965.257đ (Sáu trăm hai mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi bảy đồng).**

1.3. Thửa 342, tờ bản đồ số 09, diện tích 1.161,8m², mục đích sử dụng đất LUA tọa lạc tại xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến tre giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Hà Thị Hương, giấy chứng nhận số CS03211, số phát hành CH986520, cấp ngày 09/5/2017 và Thửa 325, tờ bản đồ số 09, diện tích 1.109,3m², mục đích sử dụng đất LUA tọa lạc tại xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến tre giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Hà Thị Hương, giấy chứng nhận số CL042596, số phát hành CS 03313, cấp ngày 11/9/2017. Có giá: 3.283.654.037đ.

1.4 - Hàng rào 5: Cao 2,5m dài 142,5m, kết cấu trụ bê tông cốt thép, tường gạch 1,2m, phía trên lưới B40 thuộc thửa 325 và thửa 342, tờ bản đồ số 09. Có giá: 263.589.375đ.

Có giá: 3.547.243.412đ (Ba tỷ năm trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm mười hai đồng).

1.5. Thửa 274, tờ bản đồ số 09, diện tích 615,5m², mục đích sử dụng đất LUA tọa lạc tại xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến tre giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Hà Thị Hương, giấy chứng nhận số CS04161, số phát hành CL041114, cấp ngày 22/12/2021. Có giá: 1.318.471.167đ.

- Chuối 20 bụi. Có giá: 1.100.000đ.

Có giá: 1.319.571.167đ (Một tỷ ba trăm mười chín triệu năm trăm bảy mươi một nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng).

1.6. Thửa 635, tờ bản đồ số 09, diện tích 1.058,7m², mục đích sử dụng đất LUA tọa lạc tại xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến tre giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Hà Thị Hương, giấy chứng nhận số CS03210, số phát hành CH986519, cấp ngày 09/5/2017. **Có giá: 1.866.597.146đ (Một tỷ tám trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi sáu đồng).**

1.7. Thửa 636, tờ bản đồ số 09, diện tích 100,0m², mục đích sử dụng đất đất ở nông thôn tọa lạc tại xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến tre giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Hà Thị Hương, giấy chứng nhận số CS03210, số phát hành CH986519, cấp ngày 09/5/2017. **Có giá: 210.470.300đ (Hai trăm mười triệu bốn trăm bảy mươi nghìn ba trăm đồng).**

1.8. Thửa 106, tờ bản đồ số 14, diện tích 4.637,0m², mục đích sử dụng đất LUA tọa lạc tại xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến tre giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Hà Thị Hương, giấy chứng nhận số CS03904, số phát hành CQ460698, cấp ngày 24/12/2018.

1.9. Thửa 114, tờ bản đồ số 14, diện tích 888,2m², mục đích sử dụng đất LUA tọa lạc tại xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến tre giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Hà Thị Hương, giấy chứng nhận số CH04472, số phát hành CU672256, cấp ngày 08/6/2020.

1.10. Thửa 113, tờ bản đồ số 14, diện tích 1.067,4m², mục đích sử dụng đất LUA tọa lạc tại xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến tre giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Hà Thị Hương, giấy chứng nhận số CH04471, số phát hành CU672257, cấp ngày 08/6/2020.

1.11. Thửa 112, tờ bản đồ số 14, diện tích 1.500,5m², mục đích sử dụng đất LUA tọa lạc tại xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến tre giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Hà Thị Hương, giấy chứng nhận số CH04470, số phát hành CU672258, cấp ngày 08/6/2020.

1.12. Thửa 120, tờ bản đồ số 14, diện tích 5.009,8m², mục đích sử dụng đất LUA tọa lạc tại xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến tre giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Hà Thị Hương, giấy chứng nhận số CS03853, số phát hành CP507962, cấp ngày 23/11/2018.

1.13. Thửa 124, tờ bản đồ số 14, diện tích 5.448,0m², mục đích sử dụng đất LUA tọa lạc tại xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến tre giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Hà Thị Hương, giấy chứng nhận số CS03907, số phát hành CQ460945, cấp ngày 05/01/2019.

1.14. Thửa 127, tờ bản đồ số 14, diện tích 3.732,9m², mục đích sử dụng đất LUA tọa lạc tại xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến tre giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Hà Thị Hương, giấy chứng nhận số CS04199, số phát hành CS041113, cấp ngày 24/7/2019.

1.15. Thửa 115, tờ bản đồ số 14, diện tích 2.244,2m², mục đích sử dụng đất LUA tọa lạc tại xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến tre giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Hà Thị Hương, giấy chứng nhận số CS03865, số phát hành CQ327610, cấp ngày 29/11/2019.



- Các thửa 124, 120, 127, 115, 106, 114, 112, 113. Có giá: 2.898.841.680đ (Hai tỷ tám trăm chín mươi tám triệu tám trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm tám mươi đồng).

1.16- Nhà trên đất: nhà cấp 4 trên thửa 115, có diện tích khoản 100m², kết cấu xây tường chưa tô, nền láng xi măng, mái lợp tol, không cửa. Có giá: 155.742.000đ (Một trăm năm mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản (1.1 đến 1.16) có giá khởi điểm là 11.285.669.129đ (Mười một tỷ hai trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn một trăm hai mươi chín đồng).

Vậy, thông báo để Công ty đấu giá Hợp Danh Tây Nam – Chi nhánh Bến Tre biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Công ty đấu giá Hợp Danh Tây Nam – Chi nhánh Bến Tre;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Lê Văn Hiến